

Số: 91/2018/QĐST-HNGĐ

Năm Căn, ngày 06 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đoàn Văn D thuận tình ly hôn với nhau.
 - Về nuôi con chung: Chị H và anh D xác định có hai người con chung;
1/ Đoàn Trúc M, sinh ngày 04/7/2009 (nữ);

2/ Đoàn Văn V, sinh ngày 07/10/2012 (nam).

Hiện nay hai người con đang sống với anh D. Khi ly hôn, giao Đoàn Trúc M và Đoàn Văn V cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Các đương sự phải nộp 50% (chị H và anh D mỗi người nộp $\frac{1}{2}$ bằng 75.000 đồng), chị H đồng ý nộp toàn bộ. Ngày 18 tháng 6 năm 2018, chị H đã nộp tạm ứng phí số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015982 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được xem xét đối trừ, sau khi đối trừ chị H được nhận lại 150.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền